TÒA ÁN NDTP HÀ NỘI
TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH OAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 49/2024/HSST
Ngày 30/05/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH OAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Huy Cương.

Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Phương (giáo viên trường THCS Thanh Mai); Ông Lưu Bá Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Anh Bích – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Oai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Oai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Diễm - Kiểm sát viên.

Ngày 30/5/2024, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh Oai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 37/2024/TL.HSST ngày 23/4/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2024/HSST-QĐ ngày 17/5/2024 đối với bị cáo:

B. Q. N, sinh ngày 26/02/2006 tại thành phố H; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn R1, xã Th, huyện O, thành phố H; Giới tính: Nam; Nghề ngH2: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Chức vụ, đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông B. V. C và bà T. T. L;

Tiền sự: Ngày 03/4/2023 Công an huyện Thanh Oai xử phạt về hành vi Cố ý làm hư hỏng tài sản của cá nhân, tổ chức;

Tiền án: Ngày 19/5/2023 Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai xử phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Gây rối trật tự công cộng" (trong vụ án này B. Q. N bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/02/2023 đến ngày 19/5/2023);

Bắt để tạm giam từ ngày 29/02/2024 đến nay; Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an thành phố Hà Nội; Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo B. Q. N: Luật sư Phạm Xuân Huy – Công ty Luật TNHH Ngọc Tâm thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; Có mặt.

- Bị hại: Cháu Ph. G. Q, sinh ngày 23/7/2008; Cư trú: Thôn TL, xã BH, huyện O, thành phố H; Có mặt.

Người đại diện hợp pháp của cháu Ph. G. Q*:* Chị B.T. T. H, sinh năm 1981 và anh Ph. V. Đ, sinh năm 1980 (bố mẹ đẻ cháu Q); Cư trú: Thôn TL, xã BH, huyện O, thành phố H; Anh Đ ủy quyền cho chị H đại diện; Có mặt.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho cháu Ph. G. Q: Trợ giúp viên pháp lý Đinh Thị Thanh Hương thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hà Nội; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, bản cáo trạng và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16h ngày 15/01/2024, Ph. G. Q sinh ngày 23/7/2008, ở tại thôn TL, xã BH, huyện O, thành phố Hà Nội cùng nhóm bạn gồm V.A.V, B.V. H, B.V. Đ, Ng. N. A.T, N.T. Ng, Ng. T. L, đều sinh năm 2008 và cùng ở tại xã BH, huyện O, Thành phố H đi xe máy xuống trường THPT Thanh Xuân tại thôn Đ, xã TH, huyện O để chơi.

Khi nhóm của Q di chuyển trên đường tỉnh lộ 427 (đoạn gần lối vào cổng trường THPT Thanh Xuân) thì gặp L.Đ. H2 sinh năm 2008 điều khiển xe máy chở theo Ng. T. G sinh năm 2008 và B.Q. N sinh ngày 26/02/2006, cùng ở tại thôn R1, xã Th, huyện Oai, TP H đi vào khuôn viên trường THPT Thanh Xuân. Khi quay ra phía ngoài đường thì N nhìn thấy nhóm của Q đi trên đường tỉnh lộ 427 hướng về xã BM. N thấy Ng giơ ngón tay lên khiêu khích nên đã bảo H2 phóng xe đuổi theo để hỏi chuyện. H2 điều khiển xe chở theo G ngồi giữa và N ngồi phía sau đuổi theo nhóm của Q. Khi đến khu vực đường 21B, gần bưu điện BĐ thuộc địa phận thôn Ch - xã BM, huyện O thì H2 điều khiển xe máy đuổi kịp nhóm của Q. Lúc này Q đang điều khiển xe máy chở theo N. T. Ng ngồi phía sau. H2 điều khiển xe vượt lên ép xe của Q dừng lại, N liền chửi Ng và Q:*"Chúng mày thích nhìn đểu tao không?"*. Sau đó N xuống xe và lấy trong túi áo khoác bên phải một con dao (dạng dao có mũi nhọn thường dùng để gọt hoa quả dài khoảng 12-14cm, phần lưỡi dao bằng kim loại dài khoảng 04-08cm, chiều ngang lưỡi dao rộng nhất khoảng 05-06cm). Thấy N cầm dao, G liền nói: "Thôi, cất đi anh N ơi, kệ chúng nó" nhưng N vẫn cầm dao bằng tay phải khua về phía Ng thì Ng nhảy xuống xe bỏ chạy sang bên đường, còn Q vẫn đang ngồi trên xe máy. Thấy Ng bỏ chạy, N liền đi đến sát phía sau bên trái Q rồi dùng tay phải cầm dao đâm một phát trúng vào vùng lưng phía dưới bả vai phải của Q. Q bị đau nên nhảy khỏi xe máy và chạy vào vỉa hè, còn N cầm theo con dao và lên xe do H2 điều khiển đi về xã Th.

Hậu quả: Ph. G. Q bị một vết thương ở vùng lưng phải dài 3cm (vết thương thấu ngực phải), bờ gọn, chảy máu, có bọt khí phải điều trị thương tích ở Bệnh viện đa khoa huyện O từ ngày 15/01/2024 đến ngày 26/01/2024. Quá trình điều trị thương tích phải rạch rộng vết thương để kiểm tra.

Ngày 24/01/2024, chị B. T.T. H, sinh năm 1981 (là mẹ của cháu Ph. G. Q) làm đơn trình báo sự việc đến Công an xã BM yêu cầu giải quyết vụ việc theo quy định pháp luật.

Ngày 30/01/2024, công an xã BM đã chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án cho Công an huyện O để giải quyết theo thẩm quyền.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện O đã ra Quyết định trưng cầu giám định thương tích đối với cháu Ph. G. Q.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 973/KL-KTHS ngày 07/02/2024 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận:

1. Kết quả chính:

Căn cứ kết quả nghiên cứu hồ sơ, khám giám định và khám chuyên khoa, xác định cháu Ph. G. Q bị vết thương thấu ngực phải, tràn khí - tràn dịch khoang màng phổi phải, đã điều trị. Hiện tại:

- Sẹo lưng phải kích thước 7×(0,1-0,4)cm, không ảnh hưởng chức năng.

- Tổn thương màng phổi phải, đã điều trị, không để lại di chứng.

2. Kết luận:

2.1. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể:

Đối chiếu với Bảng 1 - tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể như sau:

- Sẹo lưng phải kích thước trung bình: 02% (áp dụng Nguyên tắc 1,3 và Mục I.2, Chương 8).

- Tổn thương màng phổi phải đã điều trị, không để lại di chứng: 03% (áp dụng Mục III.1, Chương 3).

Áp dụng phương pháp xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể quy định tại Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế, xác định tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của cháu Ph. G. Q tại thời điểm giám định là ***05% (năm phần trăm).***

2.2. Cơ chế hình thành thương tích:

Tổn thương vùng lưng phải của cháu Ph. G. Q do vật sắc nhọn gây ra.

Ngày 21/02/2024, bị hại là cháu Ph. G. Q có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự.

Về vật chứng của vụ án: B. Q. N khai con dao N dùng để gây thương tích cho cháu Ph. G. Q là của chị Ng. TL, sinh năm 2005, ở tại thôn V, xã DH, huyện O, TP H (là bạn của N). Vào khoảng tháng 01/2024, chị TL cho N mượn con dao với mục đích để gọt hoa quả, chị TL không biết việc N sử dụng dao để đâm gây thương tích cho người khác, nên không có căn cứ xem xét xử lý đối với Ng. TL.

Vào tối ngày 15/01/2024, N đã ném con dao trên xuống mương nước thuộc địa phận thôn P, xã DH. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện O đã tiến hành xác định vị trí, truy tìm con dao nhưng không thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự: Đại điện gia đình bị hại là chị B.T.T. H và cháu Ph. G. Q yêu cầu B. Q. N bồi thường chi phí điều trị thương tích, chi phí người chăm sóc và bồi dưỡng sức khỏe, tinh thần với tổng số tiền là 230.708.000đ. Đến nay, B. Q. N đã bồi thường cho bị hại số tiền là 10.000.000đ.

Đối với L. Đ.H2 và Ng. T. G là người đi cùng B. Q. N trong lúc đuổi theo Ph. G. Q, H2 và G không biết N mang theo hung khí trên người, không bàn bạc thống nhất với N về việc đánh Ph. G. Q. Tại thời điểm B. Q. N cầm dao gây thương tích cho Ph. G. Q, H2 và G không có hành vi hô hào kích động, xúi giục. Do đó, không có căn cứ xem xét xử lý đối với H2 và G.

Quá trình điều tra, B. Q. N đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của bản thân như trên.

Tại bản cáo trạng số 37/CT-VKS ngày 17/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Oai đã truy tố B. Q. N về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm a, c, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà:

- Bị cáo không có ý kiến gì về tội danh, luật Viện kiểm sát truy tố; khai báo thành khẩn hành vi phạm tội như tại Cơ quan điều tra và xin giảm nhẹ hình phạt.

- Bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến gì về bản cáo trạng truy tố bị cáo; đề nghị xét xử nghiêm minh và yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản tiền sau:

Tiền viện phí và thuốc khoảng hơn 12 triệu đồng;

Tiền nghỉ việc của chị H để chăm sóc cháu Q trong 20 ngày, mỗi ngày là 500.000đ, tổng khoảng 10 triệu đồng;

Tiền bồi dưỡng sức khỏe cho cháu Q, mỗi ngày từ 300 đến 400 nghìn đồng trong 30 ngày, tổng từ 9 đến 12 triệu đồng;

Tiền tổn thất về tinh thần theo quy định của pháp luật.

Cháu Q và chị H xác nhận gia đình bị cáo đã bồi thường số tiền là 10.000.000đ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Oai tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố B. Q. N về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm a, c, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự như nội dung bản cáo trạng đã nêu và đề nghị xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù, tổng hợp với hình phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Gây rối trật tự công cộng" của bản án số 29 ngày 19/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai, hình phạt chung từ 36 đến 39 tháng tù; trách nhiệm dân sự buộc bị cáo bồi thường cho bị hại từ 20 đến 25 triệu đồng theo quy định.

- Người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến gì về tội danh, luật Viện kiểm sát truy tố và đề nghị xem xét bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải và đã bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại để giảm hình phạt cho bị cáo.

- Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị hại không có ý kiến về tội danh, luật Viện kiểm sát truy tố và đề nghị xử lý nghiêm đối với bị cáo vì không ăn năn hối cải, phạm tội trong thời gian thử thách của bản án Gây rối trật tự công cộng; về trách nhiệm dân sự đề nghị chấp nhận yêu cầu của đại diện hợp pháp của bị hại và quan tâm đến tiền bồi dưỡng sức khỏe, tiền tổn thất tinh thần cho bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử cơ bản đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Tội danh và hình phạt:

Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai bị hại; phù hợp bản kết luận giám định thương tích đối với bị hại và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở kết luận:

B. Q. N không có quan hệ và không có mâu thuẫn gì với cháu Ph. G. Q. Ngày 15/01/2024 N cùng nhóm bạn đi chơi đến khu vực thôn C, xã BM, huyện O, TP H thì gặp cháu Q đang chở cháu N. T. Ng bằng xe máy. N thấy cháy Ng giơ 2 ngón tay về phía mình thì nghĩ Ng khiêu khích nên đã chặn xe cháu Q lại để hỏi chuyện. Khi cháu Q dừng xe, N rút dao từ trong túi áo khoác ra dọa thì

Ng bỏ chạy, N thấy cháu Q vẫn ngồi trên xe nên đã dùng dao đâm 01 phát vào vùng lưng phía dưới bả vai phải của cháu Q gây tổn hại sức khỏe cho cháu Q là 5%. Sau đó N bỏ đi cùng nhóm bạn.

Với hành vi cố ý dùng dao nhọn vô cớ đâm bị thương cháu Q là người dưới 16 tuổi, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Oai đã truy tố B. Q. N về tội "Cố ý gây thương tích". Tội danh và hình phạt quy định tại điểm a, c, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự là đúng quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác nên cần cách ly ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Nhân thân bị cáo có 01 tiền sự chưa hết thời hiệu; 01 tiền án ngày 19/5/2023 Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai xử phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Gây rối trật tự công cộng" chưa được xóa án tích. Lần phạm tội này là Tái phạm.

Tuy nhiên, khi lượng hình thấy sau khi phạm tội bị cáo đã bồi thường một phần tiền cho bị hại; tại phiên tòa khai báo thành khẩn; khi phạm tội dưới 18 tuổi nên giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo phạm tội lần này trong thời gian thử thách 48 tháng của bản án số 29/2023/HSST ngày 19/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Gây rối trật tự công cộng nên buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù của bản án trên và tổng hợp với hình phạt của bản án này theo quy định của pháp luật. Thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/02/2023 đến ngày 19/5/2023 của bản án trước được trừ vào thời gian chấp hành án.

[3] Trách nhiệm dân sự:

Hội đồng xét xử đã xác định B. Q. N là người gây thương tích cho cháu Ph. G. Q nên N phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho cháu Q.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ về thiệt hại của cháu Q và các quy định của pháp luật về bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm hại, Hội đồng xét xử chấp nhận các khoản sau:

Tiền thuốc và viện phí: 12.723.185đ;

Tiền chị H (mẹ cháu Q) phải nghỉ việc để chăm sóc cháu Q từ ngày 15/01/2024 đến ngày 06/02/2024 (BL254): 20 ngày x 500.000đ/ngày = 10.000.000đ;

Tiền bồi dưỡng sức khỏe cho cháu Q: 30 ngày x 300.000đ/ngày = 9.000.000đ;

Tiền tổn thất về tinh thần: 05 tháng x 1.800.000đ/tháng (tiền lương cơ bản) = 9.000.000đ.

Tổng: 40.723.185đ.

Như vậy, B. Q. N phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe bị xâm phạm cho cháu Q số tiền 40.723.185đ, N đã bồi thường cho cháu Q số tiền là 10.000.000đ. Do vậy, N còn phải bồi thường cho cháu Q số tiền là 30.723.185đ.

[4]. Đối với L. Đ. H2 và Ng. T. G là người đi cùng N trong lúc đuổi theo cháu Q. H2 và G không biết N mang theo hung khí trên người, không bàn bạc thống nhất với N về việc đánh cháu Q. Tại thời điểm N cầm dao gây thương tích

cho cháu Q thì H2 và G không có hành vi hô hào kích động, xúi giục. Do đó, Cơ quan điều tra không đề cập đến việc xử lý đối với H2 và G là có căn cứ.

[5] Bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: **B. Q. N** phạm tội "Cố ý gây thương tích".

2. Áp dụng: điểm a, c, i khoản 1 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 90; Điều 91; Điều 101; Điều 38; Điều 56; khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: ***B. Q. N* 12 (mười hai) tháng tù** về tội "Cố ý gây thương tích". Tổng hợp với hình phạt **24 (hai mươi bốn) tháng tù** về tội "Gây rối trật tự công cộng" của bản án số 29/2023/HSST ngày 19/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội. Buộc B. Q. N phải chấp hành hình phạt chung của 2 bản án là **36 (ba mươi sáu) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/02/2024, được trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/02/2023 đến ngày 19/5/2023.

3. Trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 590 Bộ luật dân sự:

Buộc B. Q. N phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho cháu Ph. G. Q số tiền là 30.723.185đ (ba mươi triệu bẩy trăm hai mươi ba nghìn một trăm tám mươi lăm đồng).

4. Án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Toà án:

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) - án phí hình sự sơ thẩm; 1.536.159đ (một triệu năm trăm ba mươi sáu nghìn một trăm năm mươi chín đồng) án phí dân sự trong vụ án hình sự và có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm, thời hạn kháng cáo là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm, thời hạn kháng cáo là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Huy Cương

Nơi nhận:
- Tòa án NDTP Hà Nội;
- Viện kiểm sát ND huyện Thanh Oai;
- Công an huyện Thanh Oai;
- Chi cục THA DS huyện Thanh Oai;
- Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp và người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của bị hại;
- Trại tạm giam số 2 Công an TP Hà Nội;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.